

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-PT
Ngày: 06-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Đoàn

Bà Nguyễn Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLPT-HS ngày 31-01-2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2017/HSST ngày 27-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Đức T** (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1980; Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường YT, thành phố B, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Đức D, sinh năm 1959, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Có vợ là Lê Thị Tr, sinh năm 1986 và có 02 con - con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 11/2013/HSPT ngày 28/3/2013 Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 06 (Sáu) năm tù về tội “ Cướp tài sản”; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-8-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến nội dung kháng cáo, không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03-8-2017, Công an thành phố B phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Việt S đang có hành vi cất trữ 01 gói ma túy dạng đá (ma túy tổng hợp) tại phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ Thảo Trang ở tổ 01, phường YT, thành phố B. Theo lời khai của S thì số ma túy trên do S mua của Nguyễn Đức T, là con trai của chủ nhà nghỉ Thảo Trang vào sáng ngày 03-8-2017 với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Ngoài ra vào 21 giờ tối ngày 02-8-2017 S còn mua 01 gói ma túy của T với giá 500.000 đồng và đã sử dụng hết. Khám xét nơi ở của Nguyễn Đức T, cơ quan điều tra thu giữ 01 túi nylon bên trong có chứa 08 túi nylon nhỏ và 01 gói nylon buộc bằng dây nịt (dây chun) màu đen, bên trong các túi và gói nylon đều có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: Do nghiện ma túy nên Nguyễn Đức T đã mua của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ do bị cáo gặp ở khu vực ga Hà Nội 01 gói ma túy dạng đá với giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn). Sau khi mua được ma túy bị cáo đã chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Việt S 02 lần vào đêm 02-7-2017 và sáng ngày 03-7-2017 như S đã khai. Ngoài ra bị cáo không thừa nhận còn bán ma túy lần nào cho ai khác.

Mặc dù bị cáo không thừa nhận nhưng ngoài các hành vi nêu trên, bị cáo còn bị truy tố, xét xử thêm đối với 02 lần bán ma túy khác, cụ thể: Đêm ngày 03-6-2017, bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho các đối tượng Mai Duy K và Trần Văn N, lần thứ nhất bán ma túy đã để sẵn trong dụng cụ sử dụng ma túy (Coóng) với giá 500.000 đồng; lần thứ hai bán cho K 300.000 đồng ma túy để K và N tiếp tục sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 168/GĐMT ngày 11-8-2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức T có trọng lượng là 2,02 gam; chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Việt S có trọng lượng là 0,08 gam, đều là ma túy loại Methamphetamine.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2017/HSST ngày 27-12-2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- *Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, là ngày 03-8-2017.*

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Đức T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04-01-2018 bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Không thành khẩn khai nhận các hành vi đã thực hiện và không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì khác thể hiện được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức T do bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào khác. Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số:79/2017/HSST ngày 27-12-2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận có bán ma túy cho Nguyễn Việt S 02 lần. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của Nguyễn Việt S. Nên có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo Nguyễn Đức T đã mua ma túy là Methamphetamine của một người không quen biết với mục đích để sử dụng dần cho bản thân và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã bán cho Nguyễn Việt S 02 lần, mỗi lần 01 gói Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo đã nhiều lần bán ma túy.

Đối với các hành vi bán ma túy cho Mai Duy K và Trần Văn N: Mặc dù bị cáo không thừa nhận nhưng qua lời khai của các đối tượng Mai Duy K; Trần Văn N và Lê Minh G cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Thể hiện có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo đã bán ma túy là chất Methamphetamine cho K và N 02 lần vào ngày 03-6-2017.

Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc mua, bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua, bán chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính. Vì vậy việc Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử và quy kết bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Phạm tội nhiều lần” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về mức hình phạt: Với hành vi mua ma túy là chất Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Trên thực tế bị cáo Nguyễn Đức T đã bán lại cho Nguyễn Việt S 02 lần, bán lại cho Mai Duy K và Trần Văn N 02 lần. Bản thân bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đều không thành khẩn khai báo, không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào theo quy định của pháp luật; Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Nên việc Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, trước khi bị bắt giữ bị Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt tù về tội “Cướp tài sản”. Bản án trên chưa được xoá án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ thể hiện còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác; hồ sơ vụ án cũng thể hiện bị cáo không được xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Vì vậy cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tại phiên toà để giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số: 79/2017/HSST ngày 27-12-2017 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái.

[4] Vì kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 27-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, là ngày 03-8-2017.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND t.p B;
- VKSND, THA tp.B;
- Bị cáo T;
- Trại tạm giam;
- Lưu: h/s, HS,HCTP, TQĐ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Dũng